



# DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Giải pháp vốn linh hoạt cho nhà đầu tư



# Nội dung

---

1. Giới thiệu dịch vụ Giao dịch ký quỹ (GDKQ)
2. Lợi ích khi sử dụng
3. Ưu điểm vượt trội của HSC
4. Minh họa cơ chế hoạt động
5. Hiện thị trên hệ thống giao dịch trực tuyến
6. Các bước đăng ký
7. Lưu ý quan trọng cho nhà đầu tư
8. Thông tin liên hệ



# 01 – Giới thiệu dịch vụ Giao dịch ký quỹ (GDKQ)

Là dịch vụ cho phép nhà đầu tư vay tiền của Công ty chứng khoán (CTCK) để giao dịch chứng khoán bên cạnh vốn tự có dưới hình thức ký quỹ tài sản.

Tài sản có thể là tiền mặt hoặc chứng khoán nằm trong danh mục được phép GDKQ của HSC tại từng thời điểm.

Khi sử dụng dịch vụ GDKQ, nhà đầu tư ký quỹ một số tiền ban đầu hoặc chứng khoán được phép GDKQ được hiểu là yêu cầu ký quỹ ban đầu của chứng khoán cần giao dịch, HSC thực hiện cho vay phần còn lại.

Mỗi nhà đầu tư sẽ được HSC cấp một hạn mức tín dụng để thực hiện GDKQ.



## 02 – Lợi ích khi sử dụng



### Sức giao dịch (Khả năng giao dịch) lớn hơn so với tiền mặt hiện có

Khi sử dụng dịch vụ GDKQ, nhà đầu tư có thể giao dịch được nhiều mã chứng khoán hơn và giá trị giao dịch lớn hơn so với khi chỉ sử dụng tiền mặt tự có.



### Sử dụng đòn bẩy tài chính phù hợp

Nhà đầu tư sử dụng đòn bẩy tài chính phù hợp để tối đa hóa khả năng sinh lời danh mục.



### Thanh toán và vay nợ

Linh hoạt và tại bất kỳ thời điểm nào thông qua việc nộp tiền mặt hoặc ngay sau khi bán cổ phiếu. Và nhà đầu tư có thể vay lại bất kỳ thời điểm nào khi thị trường có cơ hội.



### Sử dụng vốn linh hoạt

Nhà đầu tư có thể huy động tiền nhanh để thực hiện chiến lược đầu tư ngắn hạn, trung hạn hay dài hạn.

## 03 – Ưu điểm vượt trội của HSC

- ✓ Áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong việc xây dựng mô hình giao dịch ký quỹ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- ✓ Tham số, công thức tính toán dễ hiểu, giúp nhà đầu tư có công cụ tài chính để tối đa hóa lợi nhuận đầu tư.
- ✓ Linh hoạt sử dụng vốn giữa các tài khoản, hoặc rút ra một phần dựa trên dư ký quỹ theo điều kiện của HSC.
- ✓ Hạn mức tín dụng cao, mức lãi suất cạnh tranh.
- ✓ Danh mục chứng khoán GDKQ được cập nhật liên tục.



# 04 – Minh họa cơ chế hoạt động

MÃ	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (im)	Hạn mức cho vay trên mã cổ phiếu cho từng tài khoản
VCB	50%	5 Tỷ
HPG	60%	1 Tỷ
HCM	100%	0 Tỷ

Tài khoản GDKQ	
Số dư tiền (Cash balance)	1 Tỷ
Danh mục Cổ phiếu	Trống

## Trường hợp 1: Khách hàng thực hiện mua 2 Tỷ cổ phiếu VCB

- Phần vốn góp của khách hàng = 1 Tỷ
- Yêu cầu ký quỹ ban đầu = 2 tỷ \* 50% = 1 Tỷ
- Phần HSC cho vay: 2 Tỷ - 1 Tỷ = 1 Tỷ

### Trạng thái tài khoản sau giao dịch

- Số dư tiền (Cash Balance) = - 1 Tỷ
- Danh mục cổ phiếu:

Mã (Stock)	Giá trị danh mục chứng khoán (Market Value)	Yêu cầu ký quỹ ban đầu (IMR)	HSC cho vay (Funding by HSC)	Hạn mức còn lại (Remaining AL)
VCB	2 Tỷ	1 Tỷ	1 Tỷ	4 Tỷ

- Tài sản ròng (Equity Balance) = 1 Tỷ
- Yêu cầu ký quỹ ban đầu (Initial Margin Requirement) = 1 Tỷ
- Dư ký quỹ (Excess Equity) = Tài sản ròng – Yêu cầu ký quỹ ban đầu = 1 – 1 = 0 Tỷ
- Tỷ lệ ký quỹ (Margin Ratio) = Tài sản ròng / Yêu cầu ký quỹ ban đầu = 1 / 1 = 100%

# 04 – Minh họa cơ chế hoạt động

MÃ	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (im)	Hạn mức cho vay trên mã cổ phiếu cho từng tài khoản
VCB	50%	5 Tỷ
HPG	60%	1 Tỷ
HCM	100%	0 Tỷ

Tài khoản GDKQ	
Số dư tiền (Cash balance)	1 Tỷ
Danh mục Cổ phiếu	Trống

## Trường hợp 2: Khách hàng có nhu cầu mua 2 Tỷ cổ phiếu HPG

- Phần vốn góp của khách hàng = 1 Tỷ
- Yêu cầu ký quỹ ban đầu = 2 Tỷ \* 60% = 1,2 Tỷ
- Do KH ký quỹ chỉ có 1 tỷ nhỏ hơn 1,2 tỷ theo yêu cầu, nên KH chỉ mua được tối đa 1 tỷ/60% = 1,666 tỷ
- Phần HSC cho vay thực tế: 1,666 tỷ - 1 tỷ = 666 triệu

## Trạng thái tài khoản sau giao dịch

- Số dư tiền (Cash balance) = - 666 triệu
- Danh mục cổ phiếu:

Mã (Stock)	Giá trị danh mục chứng khoán (Market Value)	Yêu cầu ký quỹ ban đầu (IMR)	HSC cho vay (Funding by HSC)	Hạn mức còn lại (Remaining AL)
HPG	1,666 Tỷ	1 Tỷ	666 Triệu	333 Triệu

- Tài sản ròng (Equity Balance) = 1 Tỷ
- Yêu cầu ký quỹ ban đầu (Initial Margin Requirement) = 1 Tỷ
- Dư ký quỹ (Excess Equity) = Tài sản ròng – Yêu cầu ký quỹ ban đầu = 1 – 1 = 0 Tỷ
- Tỷ lệ ký quỹ (Margin Ratio) = Tài sản ròng/ Yêu cầu ký quỹ ban đầu = 1 / 1 = 100%

# 04 – Minh họa cơ chế hoạt động

MÃ	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (im)	Hạn mức cho vay trên mã cổ phiếu cho từng tài khoản
VCB	50%	5 Tỷ
HPG	60%	1 Tỷ
HCM	100%	0 Tỷ

Tài khoản GDKQ	
Số dư tiền (Cash balance)	2 Tỷ
Danh mục Cổ phiếu	Trống

## Trường hợp 3: Khách hàng thực hiện mua 1 Tỷ cổ phiếu HCM

- Phần vốn góp của khách hàng = 1 Tỷ
- Yêu cầu ký quỹ ban đầu = 1 Tỷ \* 100% = 1 Tỷ
- Phần HSC cho vay: 0 tỷ

### Trạng thái tài khoản sau giao dịch

- Số dư tiền (Cash Balance) = 1 Tỷ
- Danh mục cổ phiếu:

Mã (Stock)	Giá trị danh mục chứng khoán (Market Value)	Yêu cầu ký quỹ ban đầu (IMR)	HSC cho vay (Funding by HSC)	Hạn mức còn lại (Remaining AL)
HCM	1 Tỷ	1 Tỷ	0 Tỷ	0 Tỷ

- Tài sản ròng (Equity Balance) = 2 Tỷ
- Yêu cầu ký quỹ ban đầu (Initial Margin Requirement) = 1 Tỷ
- Dư ký quỹ (Excess Equity) = Tài sản ròng – Yêu cầu ký quỹ ban đầu = 2 – 1 = 1 Tỷ
- Tỷ lệ ký quỹ (Margin Ratio) = Tài sản ròng / Yêu cầu ký quỹ ban đầu = 2 / 1 = 200%



# 05 – Hiện thị trên hệ thống giao dịch HSC

Giờ truy vấn gần nhất 16:58:45

Số dư hiện tại	
Số dư tiền	158,452,902
Giá trị thị trường	155,250,000
Giá trị tài sản ròng	313,702,902
Yêu cầu Ký quỹ ban đầu	83,895,000
Dư ký quỹ	229,807,902
Tỷ lệ ký quỹ	373.9%
Yêu cầu bổ sung KQ	0

Số dư hiện tại	
Số dư đầu ngày	120,295,344
Tiền bán về	0
Tiền mua thanh toán	0
Nộp tiền / Rút tiền	0
<b>Số dư hiện tại</b>	<b>120,295,344</b>
Tiền tạm giữ	0
Lãi vay gộp	-89,140
Các phí khác	-1,497
Tiền mua chờ thanh toán	0
GD mua trong ngày (gồm phí)	-58,554,225
<b>Thực dư</b>	<b>61,650,482</b>
Tiền bán chờ về	0
GD bán trong ngày	96,802,420
<b>Số dư tiền</b>	<b>158,452,902</b>
Cổ tức chờ phân bổ	0
Hạn mức GDKQ	5,000,000,000

Copyright © N2N-AFE (Hong Kong) Limited 2015-2020

## Số dư hiện tại (Onhand balance)

Số dư chốt cuối ngày để tính lãi hàng ngày trong hệ thống.

Last Query Time 16:58:45

Số dư tiền	
Cash Balance	158,452,902
Market Value	155,250,000
Equity Balance	313,702,902
Initial Margin Requirement	83,895,000
Excess Equity	229,807,902
Margin Ratio	373.9%
Margin Call Amount	0

Số dư tiền	
Open Balance	120,295,344
Due Receivable	0
Due Payable	0
Cash Deposit / Withdraw	0
<b>Onhand Balance</b>	<b>120,295,344</b>
Cash on Hold	0
Debit Interest	-89,140
Other Fees	-1,497
Under Due Payable	0
Buy Consideration (est. fee incl.)	-58,554,225
<b>Available Balance</b>	<b>61,650,482</b>
Under Due Receivable	0
Intraday Sold Consideration	96,802,420
<b>Cash Balance</b>	<b>158,452,902</b>
Pending Cash Dividend	0
Credit Limit	5,000,000,000

Copyright © N2N-AFE (Hong Kong) Limited 2015-2020

## Số dư tiền (Cash balance)

Số dư tiền của tài khoản đã tính toán bao gồm các dòng tiền hiện tại và tương lai (mua chờ về, bán chờ cắt đi).

Tuy nhiên không tính phần cổ tức bằng tiền chờ phân bổ (Pending cash dividend)

Nếu dư tiền là âm thì chính là 'Dư nợ' hiện tại của TK GDKQ.

# 05 – Hiện thị trên hệ thống giao dịch HSC

Mua	Bán	Thị trường	Mã CK	Giao dịch	Mua	Mua(T+1)	Tổng số lượng	Giá thị trường	Tỉ lệ KQ ban đầu	Yêu cầu KQ ban đầu	Giá trị thị trường
Mua	Bán	HOSE	★ CTG	3,000	0	0	3,000	19.85	50%	29,775,000	59,550,000
Mua	Bán	HOSE	★ HDB	1,500	0	0	1,500	21.35	50%	16,012,500	32,025,000
Mua	Bán	HOSE	KDH	0	0	3,000	3,000	20.9	60%	37,620,000	62,700,000
Mua	Bán	HOSE	★ PLX	0	0	0	0	43.9	50%	0	0

## Giao dịch (Sellable)

Số lượng cổ phiếu có thể bán

## Tổng số lượng (Total Qty)

Số lượng cổ phiếu nắm giữ trong danh mục: bao gồm mua chờ về, cổ phiếu liên quan đến sự kiện quyền chờ phân bổ và cổ phiếu đang bị phong tỏa/tạm giữ nếu có.

Buy	Sell	Mkt	Stock	Sellable	Buy	Bought(T+1)	Total Qty	Market Price	IM Ratio	Initial Margin Requirement	Market Value
Buy	Sell	HOSE	★ CTG	3,000	0	0	3,000	19.85	50%	29,775,000	59,550,000
Buy	Sell	HOSE	★ HDB	1,500	0	0	1,500	21.35	50%	16,012,500	32,025,000
Buy	Sell	HOSE	KDH	0	0	3,000	3,000	20.9	60%	37,620,000	62,700,000
Buy	Sell	HOSE	★ PLX	0	0	0	0	43.9	50%	0	0

## Yêu cầu KQ ban đầu (Initial Margin Requirement)

Yêu cầu ký quỹ ban đầu của khách hàng để có thể mua được chứng khoán

## Giá trị thị trường (Market Value)

= Tổng số lượng (Total Qty) \* Giá thị trường (Market Price)

# 05 – Hiện thị trên hệ thống giao dịch HSC

Số dư tiền	158,452,902
Giá trị thị trường	155,250,000
Giá trị tài sản ròng	313,702,902
<hr/>	
Yêu cầu Kỳ quỹ ban đầu	83,895,000
Dư kỳ quỹ	229,807,902
Tỷ lệ kỳ quỹ	373.9%
Yêu cầu bổ sung KQ	0

Cash Balance	158,452,902
Market Value	155,250,000
Equity Balance	313,702,902
<hr/>	
Initial Margin Requirement	83,895,000
Excess Equity	229,807,902
Margin Ratio	373.9%
Margin Call Amount	0

## Số dư tiền (Cash Balance - CB)

Phần tài sản là 'Tiền' trên tài khoản của nhà đầu tư; số dư tiền là số âm (<0) là khách hàng đang có dư nợ vay ký quỹ

## Giá trị thị trường (Market Value)

Phần tài sản là 'Cổ phiếu' trên tài khoản của nhà đầu tư, tính theo giá hiện tại

## Giá trị tài sản ròng (Equity Balance)

Là tổng phần tiền và phần chứng khoán đang nắm giữ trong danh mục

$$\text{Tài sản ròng (EB)} = \text{Số dư tiền} + \text{Giá trị thị trường}$$

# 05 – Hiện thị trên hệ thống giao dịch HSC

Số dư tiền	158,452,902
Giá trị thị trường	155,250,000
Giá trị tài sản ròng	313,702,902
Yêu cầu Ký quỹ ban đầu	83,895,000
Dư ký quỹ	229,807,902
Tỷ lệ ký quỹ	373.9%
Yêu cầu bổ sung KQ	0

Cash Balance	158,452,902
Market Value	155,250,000
Equity Balance	313,702,902
Initial Margin Requirement	83,895,000
Excess Equity	229,807,902
Margin Ratio	373.9%
Margin Call Amount	0

## Dư ký quỹ (Excess Equity – EE)

Phần vốn dư còn lại để KH có thể sử dụng giao dịch tiếp

$$\text{Dư ký quỹ (EE)} = \text{Tài sản ròng} - \text{Yêu cầu ký quỹ ban đầu}$$

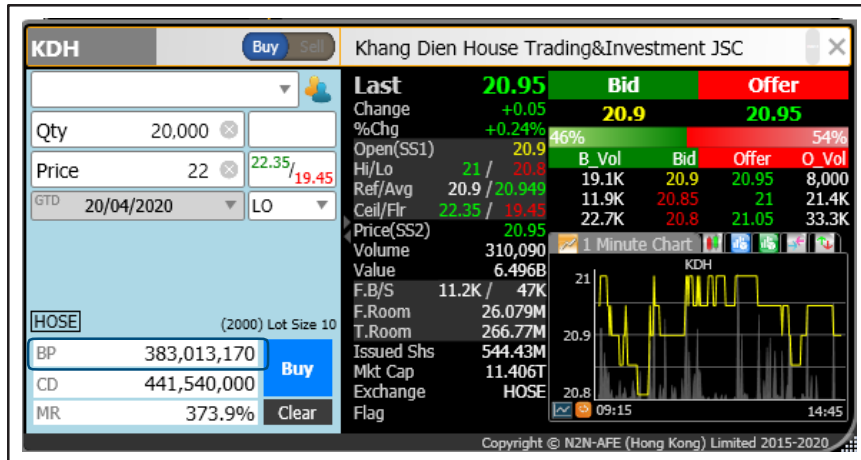
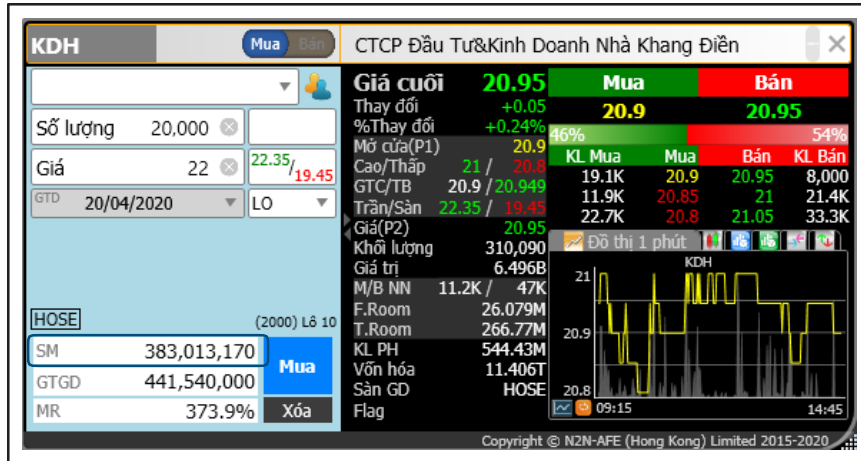
## Tỷ lệ ký quỹ (Margin Ratio – MR)

Thể hiện trạng thái của tài khoản GDKQ và được dùng để quản lý rủi ro sau giao dịch.

$$\text{Tỷ lệ ký quỹ (MR)} = \text{Tài sản ròng} / \text{Yêu cầu ký quỹ ban đầu}$$

# 05 – Hiện thị trên hệ thống giao dịch HSC

## Màn hình đặt lệnh



## Sức giao dịch - SM (Trading power - BP)

Là khả năng giao dịch của tài khoản cho một mã chứng khoán cụ thể  
 Hệ thống sẽ tự động tính toán SM của khách hàng cho mã cổ phiếu muốn giao dịch  
 Sức giao dịch được tính dựa trên tổng hợp 3 điều kiện {Min (1), (2), (3)}:

- Kích hoạt sức mua dựa trên Tỷ lệ ký quỹ ban đầu của mã CP:

$$\text{Sức giao dịch} = \frac{\text{Excess Equity}}{\text{im}} \quad (1)$$

- Giới hạn sức mua theo hạn mức GDKQ của tài khoản (Credit Limit):

$$\text{Sức giao dịch} \leq \text{Số dư tiền} + \text{Hạn mức GDKQ của tài khoản} \quad (2)$$

- Giới hạn sức mua theo hạn mức cho vay theo mã cổ phiếu trên từng tài khoản (AL)

$$\text{Sức giao dịch} = \text{Dư ký quỹ} + \text{Hạn mức cho vay còn lại của CP} \quad (3)$$

# 06 – Các bước đăng ký



## 01 Mở Tài khoản Chứng khoán >>

- Đề nghị cấp Hạn mức GDKQ
- Ký HĐ GDKQ
- Kích hoạt TK GDKQ
- Xem hướng dẫn về quy định GDKQ

## 02 Giao dịch Chứng khoán >>

- Ký quỹ ban đầu
- Tiến hành Giao dịch Ký quỹ
- Tuân thủ quy định GDKQ

## 03 Định kỳ

- Ký Phụ lục gia hạn hoặc Xác nhận trực tuyến (\*)
- Thanh lý HĐ GDKQ

# 07 – Lưu ý quan trọng cho nhà đầu tư

## Tỉ lệ ký quỹ (Margin ratio – MR)

- Là tỉ lệ dùng để quản lý rủi ro đối với tài khoản GDKQ.
- Tài khoản GDKQ có Tỉ lệ ký quỹ càng cao được xem là càng an toàn và ngược lại.

## Số dư tiền của tài khoản (Cash balance – CB):

- Bao gồm số dư hiện tại cộng với các khoản phải thu và trừ đi các khoản phải trả
- Trường hợp số dư tiền là số âm ( $CB < 0$ ), tài khoản đang có dư nợ vay

## Dư ký quỹ (Excess equity - EE):

- Nếu phần dư ký quỹ này có số dương ( $> 0$ ), khách hàng được sử dụng phần dư ký quỹ để giao dịch thêm chứng khoán hoặc có thể rút tiền mặt từ TK GDKQ theo điều kiện của HSC.
- Nếu phần dư ký quỹ này có số âm ( $< 0$ ), TK GDKQ đang thiếu ký quỹ và đang ở các ngưỡng rủi ro: Ngưỡng duy trì, Ngưỡng yêu cầu ký quỹ, Ngưỡng bắt buộc bán giải chấp



# 07 – Lưu ý quan trọng cho nhà đầu tư

## Trạng thái giao dịch tài khoản GDKQ

STT	NGƯỠNG	TỈ LỆ KÝ QUỸ TÀI KHOẢN (MR)	TRẠNG THÁI TÀI KHOẢN	DIỄN GIẢI HÀNH ĐỘNG
1	Ngưỡng ký quỹ ban đầu (IMR)	$MR \geq 100\%$	Tài khoản đủ ký quỹ	TK được giao dịch chứng khoán hoặc có thể được rút tiền mặt từ tài khoản GDKQ theo điều kiện của HSC
2	Ngưỡng duy trì (MMR)	$80\% \leq MR < 100\%$	Tài khoản thiếu ký quỹ nhưng không bắt buộc ký quỹ bổ sung	TK không được giao dịch chứng khoán
3	Ngưỡng yêu cầu ký quỹ (Margin call)	$60\% \leq MR < 80\%$	Tài khoản bắt buộc yêu ký quỹ bổ sung	<p>TK phải bổ sung ký quỹ chậm nhất trong buổi cầu sáng của ngày T+1, giá trị ký quỹ bổ sung bắt buộc phải ký quỹ đủ để đảm bảo Ngưỡng ký quỹ ban đầu (IMR), <math>MR \geq 100\%</math>.</p> <p>Trong trường hợp TK không thực hiện đúng yêu cầu sẽ phải bán giải chấp tài sản vào đầu giờ chiều của ngày T+1.</p>
4	Ngưỡng bắt buộc bán giải chấp (Forced sell)	$MR < 60\%$	Tài khoản bắt buộc bán giải chấp	Ngay khi TK có trạng thái này, ngay lập tức sẽ bán bắt buộc về Ngưỡng ký quỹ ban đầu (IMR), $MR \geq 100\%$ .



# 07 – Lưu ý quan trọng cho nhà đầu tư

## Quy định về bộ Hợp đồng GDKQ mới

### (1) Khả năng cấp hạn mức tín dụng ngay ban đầu

- Khách hàng tiêu chuẩn được cấp HMTD lên tới 20 tỷ
- Khách hàng VIP (\*) được cấp HMTD tối thiểu 20 tỷ

### (2) Bộ hồ sơ mẫu HD GDKQ mới (\*\*):

- Hợp đồng GDKQ - Phụ lục 1 “Thông báo hạn mức và Điều khoản, Điều kiện của Hợp đồng”: ký duy nhất một lần khi mở TK GDKQ
- Hợp đồng GDKQ - Phụ lục 2 “Xác nhận gia hạn khoản nợ và Xác nhận số dư”: ký định kỳ 12 tháng/ lần hoặc khi có phát sinh tăng/ giảm hạn mức tín dụng.

### (3) Kênh tiếp nhận hồ sơ GDKQ:

- Khách hàng mới: ký mới HĐ GDKQ tại các văn phòng của HSC hoặc tại nơi Khách hàng yêu cầu có sự tham gia của nhân viên khối Hỗ trợ.
- Khách hàng hiện hữu đã ký HĐ GDKQ với HSC:
  - Nếu đang có Hạn mức tín dụng  $\leq 20$  tỷ: được ký vắng mặt khi có các phát sinh như ký lại, tăng/ giảm hạn mức tín dụng trong ngưỡng 20 tỷ
  - Nếu đang có Hạn mức tín dụng  $> 20$  tỷ: ký tại văn phòng HSC hoặc tại nơi Khách hàng yêu cầu có sự tham gia của nhân viên khối Hỗ trợ khi có các phát sinh như ký lại, tăng/giảm hạn mức tín dụng trên ngưỡng 20 tỷ

(\*) Phân loại khách hàng theo quy định của HSC trong từng thời kỳ

(\*\*) Tham khảo Hợp đồng và Quy trình ký Hợp đồng GDKQ được công bố tại [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn) để hiểu thêm thông tin chi tiết



# 07 – Lưu ý quan trọng cho nhà đầu tư

## Các khuyến cáo khi sử dụng dịch vụ GDKQ

- Chỉ phù hợp với khách hàng có kinh nghiệm đầu tư, hiểu và chấp nhận rủi ro do các diễn biến của thị trường chứng khoán cũng như các thay đổi chính sách cho vay GDKQ từ CTCK.
- Khi sử dụng dịch vụ GDKQ, nếu giá chứng khoán nắm giữ giảm giá thì mức thua lỗ sẽ lớn hơn trong trường hợp không sử dụng dịch vụ GDKQ.
- Giá chứng khoán giảm, một số TK GDKQ bị yêu cầu ký quỹ bổ sung thêm tài sản trong một thời gian nhất định. Nếu quá thời hạn bổ sung thêm tài sản, CTCK sẽ phải bán giải chấp tài sản ký quỹ để đưa tài khoản về ngưỡng ký quỹ ban đầu.



# 08 – Thông tin liên hệ



## Hệ thống phòng giao dịch HSC

### Thành phố Hồ Chí Minh

#### Phòng giao dịch Lê Lai

Tầng 2, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. HCM  
Phone: +84-28 3829 3826 Fax: +84-28 3829 2621

#### Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo

Tầng 1&2, 569-571-573 Trần Hưng Đạo, Quận 1,  
TP.HCM Phone: +84-28 3836 4189 Fax: +84-28 3836  
4198

#### Chi nhánh Nguyễn Thị Minh Khai

Tầng 6A, Tòa nhà Sài Gòn Giải Phóng,  
số 436 – 438 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.  
HCM. Phone: +84-28 3929 2068 Fax: +84-28 3929  
2069

#### Phòng giao dịch Nam Sài Gòn

Tầng 9, Etown Central, 11 Đoàn Văn Bơ, Phường  
12, Quận 4, TP.HCM  
Phone: +84-28 3622 0679 Fax: +84-28 3622 0689

### Hà Nội

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, Tòa Nhà CornerStone, 16 Phan Chu  
Trình, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Phone +84-24 3933 4693 Fax: +84-24 3933 4822

#### Phòng giao dịch Kim Liên

Tầng 18, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Quận  
Đống Đa, Hà Nội  
Phone: +84-24 3574 5599 Fax: +84-24 3574 5959

#### Phòng giao dịch Láng Hạ

Tầng 6, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Quận  
Đống Đa, Hà Nội  
Phone: +84-24 3776 7100 Fax: +84-24 3776 7101

#### Phòng giao dịch Hoàn Kiếm

Tầng 4, Tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn  
Kiếm, Hà Nội  
Phone: +84-24 3941 6240 Fax: +84-24 3941 6242



**Nhân viên môi giới**



**Bộ phận Dịch vụ khách hàng**

**Tel: (028) 38233 298 tại HCM  
(024) 3933 4844 tại Hà nội  
Email: [support@hsc.com.vn](mailto:support@hsc.com.vn)**



**[www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)**